

KẾ HOẠCH

**Triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung
một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật
và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật
trình bày văn bản hợp nhất**

Triển khai thực hiện Quyết định số 1418/QĐ-TTg ngày 29/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất; theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 190/TTr-STP ngày 12/8/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về kỹ thuật trình bày văn bản hợp nhất, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, trách nhiệm, thời hạn và tiến độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP, đảm bảo kịp thời, thống nhất, hiệu quả.

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo sự chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

b) Xác định rõ nội dung công việc gắn với trách nhiệm, vai trò của các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì với cơ quan, đơn vị phối hợp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong triển khai.

c) Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, hiệu quả và đúng quy định của Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP.

d) Có lộ trình cụ thể để đảm bảo Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP được triển khai thi hành đầy đủ, đồng bộ, thống nhất theo phạm vi quản lý được giao.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm việc cập nhật, công khai và khai thác văn bản hợp nhất kịp thời, chính xác.

e) Thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, rà soát và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

a) Chuẩn bị tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ

- Nội dung thực hiện: Xây dựng và phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nghiệp vụ hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Tháng 8 năm 2026.

b) Tổ chức Hội nghị triển khai thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP

- Tham dự Hội nghị triển khai, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thi hành Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP do Bộ Tư pháp tổ chức.

+ Cơ quan chủ trì: Theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

+ Thời gian thực hiện: Theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức Hội nghị triển khai, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16 và Nghị định số 250/2026/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

+ Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, địa phương.

+ Thời gian thực hiện: trước 15/9/2026.

2. Thực hiện việc hợp nhất văn bản theo quy định

- Nội dung thực hiện: Tuân thủ nghiêm quy định về thời hạn hoàn thành việc hợp nhất văn bản và ký xác thực văn bản hợp nhất; bảo đảm tính chính xác về nội dung và kỹ thuật hợp nhất của văn bản hợp nhất.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung và UBND cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Thực hiện rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2026/UBTVQH16

- Nội dung thực hiện: Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, người có thẩm quyền quyết định và tổ chức thực hiện hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đối với văn bản được ban hành trước ngày 01/7/2026 và đang còn hiệu lực thi hành, xác định thời hạn hoàn thành; thông tin tình hình, kết quả thực hiện đến Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo văn bản sửa đổi, bổ sung.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

- Thời hạn hoàn thành: Chậm nhất ngày 31/12/2026 (*theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 7514/UBND-NC ngày 31/7/2026; Công văn số 8060/UBND-NC ngày 13/8/2026 và Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 321/HĐND-PC ngày 06/8/2026*).

4. Thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản (nếu có)

- Nội dung thực hiện: Rà soát để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản (nếu có), bảo đảm cơ sở pháp lý được đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao và UBND cấp xã.

- Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tổ chức tập huấn về công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và kỹ thuật hợp nhất văn bản cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật (bao gồm cả cấp tỉnh và cấp xã)

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất

- Nội dung thực hiện: Kịp thời xử lý sai sót trong văn bản hợp nhất khi phát hiện có sai sót trong văn bản hợp nhất hoặc khi nhận được kiến nghị.

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan, người có thẩm quyền ký xác thực văn bản hợp nhất.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hoặc khi có kiến nghị.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Phân công cơ quan, tổ chức, đơn vị hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho công chức thực hiện nhiệm vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

- + Sở Tư pháp chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật cho cán bộ, công chức làm công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- + Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã phân công cơ quan, đơn vị chủ trì hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Theo dõi, đôn đốc việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Thực hiện theo dõi, đôn đốc việc hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật đối với tổ chức, đơn vị phạm vi quản lý của mình hoặc cơ quan, đơn vị khác theo thẩm quyền, trách nhiệm được giao.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Chuyển đổi số trong công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung thực hiện: Phối hợp với Bộ Tư pháp trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động hợp nhất văn bản và bảo đảm dữ liệu được kết nối, chia sẻ và khai thác theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu về an toàn, an ninh và bảo vệ dữ liệu.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hoặc theo đề nghị của Bộ Tư pháp.

10. Báo cáo về công tác hợp nhất văn bản

- Nội dung thực hiện: Thực hiện theo dõi, tổng hợp thông tin tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình, báo cáo về công tác hợp nhất văn bản định kỳ hằng năm đến Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

- Thời hạn thực hiện: Định kỳ hằng năm theo Công văn số 7514/UBND-NC ngày 31/7/2026 hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao và UBND cấp xã gửi báo cáo về Sở Tư pháp để tổng hợp tham mưu.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã căn cứ phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này và Công văn số 7514/UBND-NC ngày 31/7/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh; bảo đảm chất lượng, thiết thực, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí; đồng thời, bố trí đầy đủ nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện công tác hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật kịp thời, đúng quy định.

2. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này theo đúng tiến độ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước, các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Lưu: VT, NC_{PTTT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Hoàng